

ẢNH HƯỞNG CỦA BỘT ĐỊA LONG (GIUN ĐẤT) ĐẾN SỨC KHÁNG BỆNH VÀ TĂNG TRỌNG CỦA LỢN CON BÚ SỮA

Effects of earth worm powder on disease resistance and growth of suckling piglets

Nguyễn Hải Quân¹

SUMMARY

An experiment was conducted to examine the effect of earth worm powder on disease resistance and growth of suckling piglets. A total of 250 suckling piglets were divided into 5 groups to be administrated orally with earth worm meal at 2, 4, 6, 8 or 10 g/head. The best result was obtained when piglets were given 8 – 10 g earth worm meal/head. At these levels of administration, the incidence of diseased piglets was lowest (36.00%), the survival rate was highest (100%) and the growth rate was also the best (live weight being 7.93 and 8.00 kg/piglet, respectively).

Keywords: Earth worm powder, piglets, disease resistance, growth

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Địa long (giun đất, trùn đất ...) có tên khoa học là *Pheretima aspergillum*, sinh sống ở mọi nơi trong đất, cát, mùn, phân ả. Nơi có độ ẩm tốt, thoáng mát thì giun đất sinh sản rất nhanh. Giun đất không độc hại, không là ký chủ trung gian cho các loại ký sinh trùng khác. Nó có rất nhiều tác dụng tốt và được sử dụng làm thức ăn cao đạm cho gia súc, gia cầm đồng thời nó cũng là dược liệu quý chữa nhiều bệnh cho con người (Công ty xuất nhập khẩu Đồng Tháp, 2000).

Ở Việt Nam, đã từ lâu, người nông dân dùng giun đất làm thức ăn cho gia cầm, đồng thời là thuốc chữa bệnh sốt rét và làm thuốc bổ đa năng (Daragon). Vị thuốc có giun đất đã được sử dụng rộng rãi trong Đông y và Tây y (Đỗ Tất Lợi, 2000). Hoạt chất và dược tính của giun đất là rất tốt. Bột giun đất có tới 80% đạm với 8 loại axit amin cần thiết, có nhiều vitamin A, C, D, E và các loại khoáng vi

lượng, đa lượng (Trương Văn Tuấn, 2001; Phạm Văn Hiếu, 1987).

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Sử dụng 250 lợn con đang bú sữa. Mỗi ổ 10 con, chia 5 thí nghiệm, mỗi thí nghiệm 50 con.

Hoà bột địa long vào nước sôi để nguội với tỷ lệ 1g/ 10 ml nước.

Thí nghiệm 1: uống 2g/con x 50 con = 100g; uống 1 lần vào ngày tuổi thứ 6

Thí nghiệm 2: uống 4g/con x 50 con = 200g; uống 2 lần/ 2 ngày ở ngày tuổi thứ 6 và 7.

Thí nghiệm 3: uống 6g/con x 50 con = 300g; uống 3 lần/ 3 ngày ở ngày tuổi 6, 7 và 8.

Thí nghiệm 4: uống 8g/con x 50 = 400g; uống 4 lần/4 ngày ở ngày tuổi thứ 6, 7, 8 và 9.

Thí nghiệm 5: uống 10g/con x 50 con = 500g; uống 4 lần/4 ngày ở ngày tuổi thứ 6, 7, 8, 9 và 10.

Theo dõi các thí nghiệm đến cai sữa (35 ngày tuổi) theo các chỉ tiêu:

- Số con ốm, con chết, con sống đến cai sữa.

- Tăng trọng ở 21 ngày và 35 ngày tuổi.

¹ Khoa CNTY- Trường ĐHNHI

ẢNH HƯỞNG CỦA BỘT ĐỊA LONG (GIUN ĐẤT) ĐẾN SỨC KHÁNG BỆNH VÀ TĂNG TRỌNG...

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Về sức khoẻ đàn lợn

Kết quả cho lợn con đang theo mẹ uống bột địa long ở các mức 100g; 200g; 300g; 400g, 500g/ 50 con và theo dõi từ sơ sinh đến 35 ngày tuổi (lúc cai sữa) được ghi ở bảng 1.

Ở thí nghiệm 4 và 5 cho uống ở mức 400g và 500g thì tỷ lệ ốm giảm rõ rệt (còn 36%) và tỷ lệ chết là 0%.

Lợn con mắc bệnh thường ở tuổi từ 7 –

15 ngày tuổi và chủ yếu là bệnh tiêu chảy.

Bình quân toàn đợt thí nghiệm ở 250 con còn bú sữa thì tỷ lệ ốm là 47%, tỷ lệ chết 3% và tỷ lệ nuôi sống đến cai sữa là 97%.

Về ngoại hình, lông, da của lợn con ở thí nghiệm 4 và 5 là đẹp hơn so với các thí nghiệm 1, 2 và 3.

3.2. Về tốc độ tăng trọng của đàn lợn con

Số liệu ở bảng 2 cho thấy:

Với mức cho uống địa long 100g, 200g và

Bảng 1. Số lợn con bị ốm, bị chết và sống đến lúc cai sữa

Thí nghiệm	n	Tổng con ốm	Tổng con chết	Số con sống cai sữa	Tỷ lệ ốm (%)	Tỷ lệ chết (%)	Tỷ lệ con sống cai sữa (%)
1	50	33	2	48	66	4	96
2	50	28	3	47	56	6	94
3	50	21	2	48	42	4	96
4	50	18	0	50	36	0	100
5	50	18	0	50	36	0	100
Σ	250	118	7	243	47	3	97

Bảng 2. Tốc độ tăng trọng của lợn con từ sơ sinh đến 21 ngày tuổi và đến 35 ngày tuổi

Thí nghiệm	Ngày tuổi	n	$\bar{X} \pm m_{\bar{X}}$	$C_x \%$
1	- Sơ sinh	50	1,36 ± 0,01	6,35
	- 21 ngày	48	5,51 ± 0,07	10,07
	- 35 ngày	48	7,06 ± 0,07	7,22
2	- Sơ sinh	50	1,35 ± 0,01	7,11
	- 21 ngày	47	4,39 ± 0,06	9,12
	- 35 ngày	47	7,42 ± 0,08	7,11
3	- Sơ sinh	50	1,32 ± 0,01	6,44
	- 21 ngày	48	4,74 ± 0,05	7,62
	- 35 ngày	48	7,71 ± 0,08	7,00
4	- Sơ sinh	50	1,35 ± 0,01	6,19
	- 21 ngày	50	4,84 ± 0,05	7,69
	- 35 ngày	50	7,93 ± 0,07	6,40
5	- Sơ sinh	50	1,34 ± 0,01	6,45
	- 21 ngày	50	5,08 ± 0,06	7,82
	- 35 ngày	50	8,00 ± 0,05	4,80
Trung bình chung	- Sơ sinh	248	1,35 ± 0,01	6,53
	- 21 ngày	244	4,72 ± 0,03	9,86
	- 35 ngày	242	4,63 ± 0,04	7,88

300g ở các thí nghiệm 1, 2 và 3 thì sự tăng trọng của lợn con là không rõ rệt (với mức tin cậy $\alpha < 0,01$)

Với mức cho uống địa long 400g và 500g ở thí nghiệm 4 và 5 thì kết quả tăng trọng rõ rệt hơn ở 21 ngày tuổi (lần lượt là 4,84 kg/con và 5,08 kg/con) và ở 35 ngày tuổi (lần lượt là 7,93 kg/con và 8,00 kg/con).

4. HIỆU QUẢ KINH TẾ

Giá thành sản xuất 100g bột địa long là 20.000đ.

Một lợn con uống từ 8 – 10g mất từ 1.600 – 2.000đ/con.

Tăng trọng ở thí nghiệm 4 và 5 cao hơn ở thí nghiệm 1 là hơn 1kg/con.

Nếu giá bán lợn con giống là 16.000đ/kg thì ở thí nghiệm 4 và 5 sẽ có mức lãi cho 1 lợn con cai sữa ở 35 ngày tuổi từ 14.000 – 14.400đ/con.

5. KẾT LUẬN

Bột chế phẩm địa long (giun đất) đã có ảnh hưởng tốt đến sức khỏe và sự tăng trọng lượng của lợn con bú sữa.

Nên sử dụng địa long cho lợn con đang bú sữa từ 8 – 10g ở độ tuổi từ 6 – 10 ngày tuổi.

Tài liệu tham khảo

Trương Văn Tuấn, (2001). "Báo cáo khoa học về Địa long trong điều trị bệnh ở người", *Hội nghị khoa học Trường Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh* - Năm 2001.

Đỗ Tất Lợi, (2000). *Các vị thuốc và cây thuốc Việt Nam*, Nxb Y học.

Công ty xuất nhập khẩu y tế Đồng Tháp (2000). *Thuốc Địa long (Daragon), thành phần hoạt chất của Địa long*.

Phạm Văn Hiếu, Hải Ngoại, (1987). "Nuôi giun đất và kỹ thuật chế biến làm thức ăn cho cá và gia cầm".